

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 16/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huân và ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/7/1991, tại: Xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K, sinh năm 1962 và con bà Lò Thị T, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1992 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử, năm 2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2021, tạm giam ngày 19/4/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lường Thị Thơm - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/4/2021 bị cáo Lò Văn T một mình điều khiển xe máy loại Sirius biển kiểm soát 27Z1 - 097.85 đi từ nhà ở Bản H, xã N, huyện T đến bản

H, xã B, huyện M để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bờ suối thuộc bản H, xã Nà Sáy, bị cáo để xe máy ở ven đường sau đó đi bộ theo đường mòn sang bản H, xã B, huyện M, bị cáo đi đến khu rừng gần bản H thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ. Gặp người đàn ông bị cáo đã hỏi người đàn ông đó “anh có biết ở đây có ai có hàng bán không”, ý bị cáo muốn hỏi mua Heroine, người đàn ông trả lời “tao có một ít mầy lấy nhiều không”, nói xong người đàn ông lấy từ trong túi quần đang mặc ra đưa cho bị cáo xem 02 gói nilon màu xanh, bị cáo cầm lấy và mở ra xem thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine, xem xong người đàn ông đó nói “ chỗ đây tao bán năm trăm nghìn đồng có mua không?”. Bị cáo đồng ý mua và lấy tiền đưa cho người đàn ông đó 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), người đàn ông đó nhận tiền và đi đâu làm gì bị cáo không biết. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có bị cáo và người đàn ông đó biết với nhau ngoài ra không có ai biết và tham gia cùng. Sau khi mua được Heroine bị cáo cất giấu trong túi quần bên trái và đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đi về đến chỗ dựng xe máy thuộc khu vực bản H, xã N, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện và Công an xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo, đang làm nhiệm vụ phát hiện. Tổ công tác yêu cầu bị cáo Lò Văn T có gì liên quan đến ma túy thì tự giác mang ra giao nộp, bị cáo đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói Heroine vừa mua được có khối lượng là 1,94 gam. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải bị cáo về Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ. Cơ quan điều tra trích 0,25 gam chất bột màu trắng gửi làm mẫu vật giám định, vật chứng còn lại là 1,69 gam Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 448/GĐ-PC09 ngày 27/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*02 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 1,94 gam*”

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKS-TG ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: Khối lượng 0,9 gam Heroine (ký hiệu M1B); khối lượng 0,79 gam Heroine (ký hiệu M2B) là vật chứng còn lại của vụ án. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra khi Công an yêu cầu có gì liên quan đến ma túy thì tự giác mang ra giao nộp, bị cáo tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 02 gói Heroine vừa mua, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo 20 tháng tù. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; nên đề nghị Hội đồng xét xử không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/4/2021, bị cáo Lò Văn T một mình điều khiển xe máy đi mua ma túy. Khi đi đến bờ suối thuộc bản H, xã N, bị cáo để xe máy ở ven đường sau đó đi bộ theo đường mòn sang bản H xã B, huyện M thì gặp của một người đàn ông không quen biết; bị cáo đã mua của người đàn ông này mua 02 gói Heroine với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) mục đích để sử dụng. Mua được ma túy, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đi về đến chỗ dựng xe máy thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đang làm nhiệm vụ phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy là 1,94 gam Heroine. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội

phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên, được đi học đến lớp 9, sau đó nghỉ học ở nhà sản xuất nông nghiệp; năm 2012 nghiện chất ma túy, năm 2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và mức án 20 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo khai không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: Khối lượng 0,9 gam Heroine (ký hiệu M1B); khối lượng 0,79 gam Heroine (ký

hiệu M2B) là vật chứng còn lại của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1 - 097.85. Quá trình điều tra xác minh xét thấy chiếc xe máy trên chủ sở hữu là ông Lò Văn Thương, khi mượn xe máy bị cáo không nói cho ông Lò Văn Thương biết đã sử dụng vào việc đi mua ma túy. Xe máy trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

- 1. Về tội danh:** Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- 2. Về hình phạt:** Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.
- 3. Về vật chứng:** Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: Khối lượng 0,9 gam Heroine (ký hiệu M1B); khối lượng 0,79 gam Heroine (ký hiệu M2B) là vật chứng còn lại của vụ án theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương

